

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị tham gia chào dự toán

Hiện nay, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2) đang xây dựng dự toán công tác Mua vật tư dự phòng C&I cho hệ thống thiết bị Turbin hơi (ST) và các hệ thống phụ trợ với danh mục và thông số kỹ thuật của hàng hóa chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm.

PVPower NT2 kính mời các Quý Công ty quan tâm gửi báo giá dự toán và các tài liệu kỹ thuật, thông tin về hàng hóa (xuất xứ, thông tin về chứng từ CO, CQ ...) và thời gian giao hàng cụ thể của hàng hóa mà Quý Công ty chào trong bản báo giá cho PVPower NT2 theo thông tin sau:

- Hình thức gửi báo giá: gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax/E-mail;
- Thông tin tiếp nhận báo giá: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Ấp 3, xã Đại Phước, Thành phố Đồng Nai; Điện thoại: 0251 2225899; Fax: 0251 2225897; Email: vanthu@pvnt2.com.vn;
- Thời gian tiếp nhận báo giá: trước 15h00 ngày 31/7/2026.

Trân trọng.

Đồng Nai, ngày 17 tháng 07 năm 2026

PVPOWER NT2



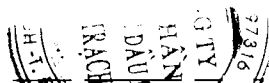
Nguyễn Trung Thu

PL1: DANH MỤC VẬT TƯ C&I CHO HỆ THỐNG THIẾT BỊ TURBIN HƠI (ST) VÀ CÁC HỆ THỐNG PHỤ TRỢ

STT	Tên thiết bị / Vật tư	Đơn vị	Số lượng	Xuất xứ (Nhà thầu chào)	Mô tả hàng hóa (Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm, Thông số kỹ thuật, Nhà sản xuất tham chiếu/tương đương ...)	Nhà sản xuất
1	Limit Switch	Cái	2		Limit Switch - Pos. No. N/A Drwg. No. 300787.1/300787.2/A61401300787.3/A61402 NSX: TELEMECANIQUE	TELEMECANIQUE
2	Proximity sensor	Cái	3		Proximity sensor: IGA-3005-BPKG/V4A/ IG5456 NSX: IFM	IFM
3	Differential pressure switch	Cái	1		Differential pressure switch: AE.70.5.0.P.VA NSX: Eaton	Eaton
4	Pressure switch	Cái	2		Pressure switch: C1-P302L-S7B-T2-G1-C-M-X1 Range: 10-100 mBar NSX: BETA	BETA
5	Differential pressure switch	Cái	1		Differential pressure switch: 120-SA-00-M-LA-1 Measuring range: 0 - 1 bar NSX: MID-WEST	MID-WEST
6	Pressure Switch	Cái	1		Pressure Switch: E1H-H250-Q13; Part No: W2T15225 NSX: Barksdale	Barksdale
7	Pressure Switch	Cái	1		Pressure Switch: SICK 2017809 NSX: SICK	SICK
8	Switchgear (Contactor)	Cái	1		Switchgear (Contactor) Model: VB7-10-01: 508.0 Z032.239 NSX: ABB	ABB
9	Temperature transmitter	Cái	3		T32.3S.000-Z S# 778229 PT100 4 wire 0-100 độ C Output mA loop NSX: Wika	Wika
10	Thermo couple	Cái	3		Thermo couple Type: TC-10B 2xType K Range: 0-1260 °C l= 420 mm Order No: TC10- B-M-DZZDTA-2-TRZZ0- 220-1211-D-J-0200-1 NSX: Wika	Wika
11	Temperature Transmitter	Cái	2		Temperature Transmitter: YTA110; Suffix: EA2DD/A/KU2 NSX: Yokogawa	Yokogawa
12	Temperature gauge	Cái	2		Temperature gauge: Range: 0-120 °C; L = 118mm; D = 4mm; Loại que cắm không ren NSX: Armaturen	Armaturen

13	Gas detector	Cái	1	Kit number: 2108N4000N Có bao gồm: Part number: 2108B 2001N Optima Plus Gas Detector, hydrocarbon version, 4 to 20mA output, ATEX/IECEEx, M25 thread spigot, electro polished 316SS, includes polyester mesh dust barrier, nylon weather protection housing and LNP Faradex deluge/sunshade NSX: Honeywell	Honeywell
14	RWG position transmitter	Cái	3	RWG position transmitter: 566.0 (sub-assembly) for SA/SAR Art no: Z002.880 NSX: Auma	Auma
15	RWG position transmitter	Cái	3	RWG position transmitter: 566.0 (sub-assembly) for SAREx Art no: Z002.880 NSX: Auma	Auma
16	Searchpoint Excel Cross -duct gas detector	Cái	2	Searchpoint Excel Cross -duct gas detector: 2104N4224 bao gồm: _2104B2530 – Transmitter _2104B2531 – Receiver _2104B0716 – Heated Reflector Panel for Long Range ATEX _374788 – Honeywell Junction Box NSX: Honeywell	Honeywell
17	Level Transmitter	Cái	2	Level Transmitter (Radar): type : 1208CN + Đầu chuyển đổi Khớp cố định: 01208-5000-0009 + Đầu chuyển đổi Tín hiệu Output: Order: 6079194986 Prod Type: M12 Female, Straight. A Code. 4P, P G9, Gold Prod Number: T4110002041-000 NSX: ROSEMOUNT	ROSEMOUNT
18	Differential pressure transmitter	Cái	2	Differential pressure transmitter: 3051CD3A22A1AB4DFM5/04 NSX: ROSEMOUNT	ROSEMOUNT
19	Pressure Transmitter	Cái	1	Pressure Transmitter: Cerabar S PMP71-1BA1U11RDABA NSX: ENDRESS-HAUSER	ENDRESS-HAUSER
20	Pressure transducer	Cái	1	Press.transducer Ref: 1050 Part No: 1089 0575 54 NSX: ATLAS-COPCO	ATLAS-COPCO
21	Pressure transmitter	Cái	1	Pressure transmitter: 7MF4433-1GA62-1AB7-Z NSX: SIEMENS	SIEMENS
22	Pressure transmitter	Cái	2	Pressure transmitter: 7MF4433-1DA42-1ED1-Z NSX: SIEMENS	SIEMENS
23	Differential pressure transmitter	Cái	2	Differential pressure transmitter Type: 2051 CD2A22A1BS2L4Q4Q8D4 Mã cảm biến đi kèm: - 1199WCA94AFFW71DB00 - 1199MCK55AFFW71DB002E NSX: ROSEMOUNT	ROSEMOUNT
24	Level transmitter	Cái	1	Level transmitter: 3301HA1S1V3AM0040RBNA Tab: 204.00630110 NSX: ROSEMOUNT	ROSEMOUNT

25	Level transmitter	Cái	1		Level transmitter: FMI51-A1EGEJB3A1A Ser. No: H40054010F0 L1= 700mm L= 700mm U:12-36V DC Output: 4-20mA Hart NSX: ENDRESS-HAUSER	ENDRESS-HAUSER
26	Level transmitter	Cái	1		Level transmitter: FMP45-ABYARJB21A2B LN=100mm NSX: ENDRESS-HAUSER	ENDRESS-HAUSER
27	Low water probe	Cái	1		Type: NRG16-60 Độ dài Cảm biến : 800mm NSX: Gestra	Gestra
28	Inductive Proximity switch FOR NG UNLOADING VALVE	Cái	2		Inductive Proximity switch FOR NG UNLOADING VALVE; Model: Simatic PX1200 3RG4023-3AG33-0XC0; 10-34 VDC; PNP; NO ; 0.2A; Sn2: 8mm; Order No: 001.005.014.000.000 NSX: Siemens	Siemens
29	Proximity switch	Cái	1		Proximity switch: Model: NJ2-12GK40-E2 Part No: 86380 U : 10-60 VDC J: 200mA Order No:HR01515677 NSX: PEPERL&FUCHS	PEPERL&FUCHS
30	Proximity Transducer (Shaft vibration sensor)	Cái	2		Proximity Transducer (Shaft vibration sensor) Type: TQ902-011; PNR: 111-902-000-011; A1-B1-C072-D2-E10000-F2-G9800-H10; P0079903700 (PB0000044720) NSX: Meggitt	Meggitt
31	Proximity switch	Cái	1		Proximity switch: TL-W5F1 NSX: OMRON	OMRON
32	Power supply	Cái	4		QUINT-PS-100-240AC/24VDC/5A Input: 100-240VAC/50-60Hz Output: 24VDC/5A Temp: -25...70°C, derating > 60°C Certifications: UL, cULus, CE, GL, EN 60950, EN 60204, EN 61000-6-2, EN 61558-2-17 NSX: PHOENIX-CONTACT	PHOENIX-CONTACT
33	Power supply	Cái	2		Input: 100-240 VAC, 50/60 Hz Output: 24 VDC / 2.5 A Temp: -25...70°C, derating > 60°C Certifications: UL, cULus, CE, GL, EN 60950, EN 60204, EN 61000-6-2, EN 61558-2-17 NSX: PHOENIX-CONTACT	PHOENIX-CONTACT



34	Power supply	Cái	3		Power supply: Type: QUINT-PS/3AC/24DC/10; Order-No: 2866705; input: 2/3x400-500V; Output: 24V 10A; Certifications: UL, cULus, CE, GL, EN 60950, EN 60204, EN 61000-6-2, EN 61558-2-17 NSX: PHOENIX-CONTACT	PHOENIX-CONTACT
35	Pure sincware Inverter 220VDC/220VAC	Cái	1		Pure sincware Inverter 220VDC/220VAC for HPU-PLC & LCPS : YK-PSW220200E NSX: ELECTRON	ELECTRON
36	Configurable signal isolation	Cái	1		Configurable signal isolation amplifier: TR2.00UC NSX: SCHUHMANN	SCHUHMANN
37	Local controls board	Cái	4		Local controls board: 003.0 (sub-assembly) Z014.811A/01 NSX: Auma	Auma
38	Auma Logic board	Cái	20		Logic board Model: 009.0 (sub-assembly) Z013.718D/01 NSX: Auma	Auma
39	Touch Panel	Cái	1		Touch Panel TP177B Order No: 6AV6-642-0BA01-1AX1 NSX: Siemens	Siemens
40	Solenoid valve	Cái	2		Solenoid valve. Model: JMEH-5/2-1/8-P-B NSX: Festo	Festo
41	Solenoid valve	Cái	4		Solenoid valve. Manufacture Asco. Model: SC8551A005MS, port 1/4 inch NPT NSX: ASCO	ASCO
42	3/2 way solenoid valve	Cái	1		3/2 way solenoid valve. Manufacture Norgren. Model: Id Nr 2401103, seri 310212, Pe 0..10bar, G¼ - 24 VDC. NSX: NORGREN	NORGREN
43	Solenoid Valve	Cái	1		Solenoid Valve. Model: 5-VFK 50 NC, DN 50, ANSI 300, 24V DC, 0-64 bar. NSX: COAX	COAX
44	Directional seat valve	Cái	1		Directional seat valve Designation: Type: AS22060B-Z307-G24#2. New part no: AS22060b-G24--Z72/603 (517.1172) NSX: WANDFLUH	WANDFLUH
45	Filter Regulator	Cái	2		Filter Regulator Model: EAW 4000-F04D-G½ NSX: SMC	SMC
46	Fail save analog input module	PCS	1		6ES7336-4GE00-0AB0 NSX: Siemens	Siemens

Ghi chú:

1. Báo giá đối với hàng hóa sản xuất sau ngày 01/01/2025;
2. Hiệu lực báo giá: 90 ngày, kể từ ngày báo giá;
3. Địa điểm giao hàng:

- Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;
- Ấp 3, xã Đại Phước, Tp. Đồng Nai.

